

Bản án số: 53/2024/HS-ST

Ngày: 18-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Th

Ông Hà Quang H

- Thư ký phiên toà: Ông Thào A Th - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- Đại diện VKSND huyện Tuần G, tỉnh Điện B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn M - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 15 đến 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 14/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 02/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Hữu Khởi; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/9/1975, tại huyện Khoái Ch, tỉnh Hưng Y.

Nơi cư trú: Khối Tân T, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 8/12; con ông: Trần Hữu Ph (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1946; vợ, con: Vợ Lò Thị H, sinh năm 1978 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ, sinh năm 1999.

Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện B tuyên phạt 20.000.000 đồng về tội: “Đánh bạc” theo Bản án số 75/2017/HSST, hiện bị cáo đã thi hành xong toàn bộ hình phạt, đã xóa án tích; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/8/2023 cho đến hết ngày 28/8/2023 và được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 29/8/2023 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Nh; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh ngày 06/10/1975 tại huyện Đông V, tỉnh Thái B; Nơi cư trú: Khối Đồng T thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; Quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Bán vé lô tô, xổ số; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Cao T (Đã chết), con bà: Lương Thị K (Đã chết); chồng: Dương Văn H (Đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2002; Hiện bị cáo đang sống chung như vợ chồng với Lê Văn B, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/8/2023 cho đến hết ngày 28/8/2023. Ngày 29/8/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến hết ngày 16/12/2023. Từ 17/12/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: Phạm Thị H; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh ngày 15/3/1970, tại huyện Tuần G tỉnh Điện B; Nơi cư trú: Bản Sái Tr, xã Quài C, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Bán vé lô tô, xổ số; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Phạm Minh Ph, sinh năm 193 và con bà: Lê Thị C, sinh năm 1942; chồng là Đỗ Quốc T (Đã chết); bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2023. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: Trần Văn S; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 12/8/1981 tại tỉnh Thái B; Nơi cư trú: Bản Pom B, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; Quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Văn S, sinh năm 1957; con bà Trần Thị M, sinh năm 1956; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1984 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/01/20, bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G tuyên xử 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số 11/2013/HSST (hiện đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/8/2023 cho đến ngày hết ngày 28/8/2023 và được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 29/8/2023 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1990.

Trú tại: Bản Bạng S, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 12/8/2023, tại khu vực bản Bạng S, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện B làm nhiệm vụ phát hiện Lò Thị Th đang đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô điểm, số đề trái pháp luật chuyển qua tài khoản Zalo cho Nguyễn Thị Nh để hưởng hoa hồng, Th dùng điện thoại chụp lại bảng số lô điểm đã ghi cho người dân không rõ lai lịch và sử dụng tài khoản Zalo “Thơ Lò” gửi tin nhắn đến tài khoản Zalo tên “Kaku” của Nh, Th chuyển tổng cộng 228 điểm lô với giá 19.000 đồng/01 điểm, thành tiền là 4.332.000 đồng, khi Th vừa gửi tin nhắn cho Nh, Nhưng Nh không đồng ý đánh bạc với Th, sau đó thì bị công an phát hiện.

Căn cứ lời khai của Lò Thị Th, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện B tiến hành triệu tập Nguyễn Thị Nh lấy lời khai và kiểm tra điện thoại di động của Nh xác định: Ngày 11/8/2023, Nh trực tiếp đánh bạc với Trần Hữu Kh bằng hình thức ghi lô, đề trái pháp luật, căn cứ lời khai của Nh Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Trần Hữu Kh, quá trình khám xét thu giữ 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max và Iphone 8 Plus.

Tại cơ quan điều tra Khởi khai nhận ngày 11/8/2023, Kh đánh bạc trái phép với Nguyễn Thị Nh bằng hình thức ghi lô điểm, số đề, lô xiên gửi qua điện thoại bằng tài khoản Zalo. Quá trình điều tra, Trần Hữu Kh đã tự giác khai nhận ngoài đánh bạc với Nh ra thì ngày 12/8/2023, Kh còn đánh bạc trái phép với Phạm Thị H và Trần Văn S cùng hình thức ghi lô điểm, lô đề. Căn cứ lời khai của Trần Hữu Kh, cơ quan cảnh sát điều tra, công an tỉnh Điện B tiến hành triệu tập Phạm Thị H và Trần Văn S để làm rõ thì H và S thừa nhận hành vi đánh bạc với Kh. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Kh, Nh, H, S đã khai nhận rõ hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi lô điểm, đề, lô xiên bằng phương thức chuyển tin nhắn qua tài khoản zalo.

Cách thức đánh bạc: Nguyễn Thị Nh, Trần Hữu Kh, Phạm Thị H, Trần Văn S nếu **đánh đề** người chơi gửi cho Kh các con số đề có 02 hoặc 03 chữ số, tỷ lệ cá cược là 1000 đồng/70.000 đồng với 02 số trùng và 1000 đồng/400.000 đồng với 03 số trùng, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày chơi hôm đó để xác định thắng thua, kết quả số đề 02 số, 03 số trùng với 02, 03 số cuối của giải đặc biệt thì thắng, ngược lại người chơi thua. **Đánh lô** có 03 hình thức gồm **lô điểm, lô xiên đôi, lô xiên ba**. Với lô điểm thì người chơi gửi cho Khởi số lô có 02 chữ số, nếu kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm đó có bất kỳ giải nào có hai số cuối cùng trùng với 02 số đã đánh thì thắng với tỷ lệ là 01 điểm = 19.000 đồng/70.000 đồng, đối với Trần Văn S chơi đánh bạc với Kh theo tỷ lệ 20.000 đồng/01 điểm lô, nếu số lô về ở nhiều giải khác nhau thì được tính theo cấp số nhân theo số lượng giải; Lô xiên đôi là người chơi gửi cho Khởi 02 cặp số khác nhau, mỗi số gồm 01 cặp số từ “00” đến “99”, nếu có 02 giải bất kỳ có 02 số cuối cùng trùng khớp với 02 số đã đánh thì thắng với tỷ lệ 10.000 đồng/100.000 đồng; Lô xiên ba là người chơi gửi cho Khởi 03 cặp số khác nhau, nếu có 03 giải bất kỳ có 03 số cuối cùng trùng khớp với 03 số đã đánh thì thắng với tỷ lệ 10.000 đồng/400.000 đồng, nếu thua người chơi phải trả cho Kh số tiền đã đánh cược. Cụ thể:

Nguyễn Thị Nh có hợp đồng bán các loại hình xổ số với Công ty trách nhiệm hữu hạn xổ số kiến thiết tỉnh Điện B từ tháng 6 năm 2023 và có bàn bán vé tại Khối Tân G, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B. Ngày 11/8/2023 ngoài ghi vé lô tô, xổ số Nhà nước, Nh còn ghi số lô, số đề trái pháp luật với người dân không rõ lai lịch sau đó chuyển cho Trần Hữu Kh để hưởng lợi, sau khi tổng hợp các số lô, đề của khách, Nh tổng hợp lại rồi sử dụng tài khoản zalo “Kaku” của Nh gửi đến tài khoản “Mạng uy tín” của Kh.

Ngày 11/8/2023, Nguyễn Thị Nh đánh bạc trái phép với Trần Hữu Kh bằng hình thức ghi số lô điểm, số đề, lô xiên và gửi **15 tin nhắn** từ tài khoản zalo của Nhung “Kaku” cho Kh qua tài khoản zalo “Mạng uy tín” và Kh đồng ý đánh bạc, Nhung gửi cho **Kh tổng 541 điểm lô** x 19.000 đồng/01 điểm thành tiền 10.279.000

đồng, gồm các số: 16, 61, 19, 22, 83, 56, 65, 90, 09, 79, 79, 11, 66, 37, 38, 98, 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 19, 57, 75, 05, 16, 61, 72, 66, 38, 37, 83, 88, 96, 86, 27, 72, 33, 08, 80, 35, 53, 52, 25, 44, 27, 72, 72, 23, 32, 12, 21, 02, 20, 05, 25, 52, 94, 38, 83, 36, 63, 33, 88, 35, 68, 18, 13, 31, 37, 73, 08, 80, 29, 92, 90, 88, 33, 46, 68, 86, 25, 88, 99, 83, 88, 13, 31, 68, 23, 73, 05, 89, 39, 93, 18, 11, 64, 08, 80, 35, 53, 25, 52, 44. **Đối với đề hai số Nh gửi cho Kh các số:** 58, 85, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 01, 09, 11, 16, 18, 19, 20, 21, 23, 28, 29, 31, 35, 36, 38, 39, 40, 43, 45, 53, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 62, 63, 64, 66, 67, 69, 70, 71, 72, 73, 75, 77, 79, 82, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 95, 97, 98, 22, 44, 77, 99, 48, 84, 58, 85, 17, 71, 89, 98, 67, 76, 34, 43, 47, 74, 44, 55, 17, 71, 89, 98, 17, 98, 68, 86, 69, 96, 64, 46, 78, 87, 82, 28, 57, 75, 86, 68, 38, 83, 88, 33, 44, 80, 10, 72, 18, 41, 64, 36, 14, 41, 19, 91, 46, 64, 69, 96, 30, 03, 08, 80, 35, 53, 39, 93, 17, 41, 14, 79, 97, 77, 55, 67, 76, 46, 64, 47, 74, 44, 45, 54, 01, 15, 21, 70, 07, 29, 92, 09, 90, 26, 46, 41, 38, 83, 10, 99, 37, 39, 93, 78, 99, 40, 80, 99, 04, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 05, 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99, 00, tổng tiền là **3.541.000 đồng**.

Đối với lô xiên hai và lô xiên ba số, Nhung gửi các cặp số (88, 86, 83), (44, 86, 83), (22, 86, 86), (60, 86, 86), (72, 86, 83), (33, 83, 38), (88, 33, 83), (68, 88, 22), (88, 83), (88, 86), (88, 44), (33, 88), (44, 86), (44, 83), (37, 83), (20, 88), (20, 83), (24, 49, 28), tổng tiền là 410.000 đồng. **Đối với đề ba số Nh gửi các số**, gồm các cặp số 139, 193, 200, 913, 931, 319, 391, 141, 114, 321, 311, 211, 600, 926, 292, 292, 218, 206, 538, 583, 672, 099, 799, 941, 141, 378, tổng tiền là 345.000 đồng.

Tổng số lô điểm, đề 2, 3 số, lô xiên Nh đánh bạc với Kh ngày 11/8/2023 là **14.575.000 đồng**. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 11/8/2023, Nh thắng cược 128 điểm lô, (gồm các số lô điểm sau: 99 (07 điểm), 08 (07 điểm), 36 (01 điểm), 80 (03 điểm), 46 (01 điểm), 56 (10 điểm), 31 (06 điểm), 77 (03 điểm), 61 (08 điểm), 35 (03 điểm), 83 (61 điểm), 29 (02 điểm), 27 (16 điểm), thành tiền thắng lô điểm là 8.960.000 đồng. Nh thắng cược 75 nghìn đồng đề 2 số (đánh đề 99), thành tiền là 5.250.000 đồng. Các số lô điểm, số đề, lô xiên còn lại Nh thua cược với Kh. Tổng số tiền Nh thắng cược đánh bạc bằng hình thức đánh lô điểm, số đề, lô xiên với Kh vào ngày 11/8/2023 là **14.210.000 đồng**. Tổng số tiền Nh và Kh đánh bạc ngày 11/8/2023 là: **28.785.000 đồng**.

Phạm Thị H có hợp đồng bán các loại hình xổ số với Công ty trách nhiệm hữu hạn xổ số kiến thiết tỉnh Điện B từ tháng 3 năm 2022 và có bàn bán vé tại bản Sái Tr, xã Quài C, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, ngày 12/8/2023 ngoài ghi vé lô tô, xổ số Nhà nước, H còn ghi số lô, số đề trái pháp luật của người dân không rõ lai lịch, sau đó chuyển cho Trần Hữu Kh để hưởng lợi, sau khi tổng hợp các số lô, đề của khách, H tổng hợp lại rồi sử dụng tài khoản zalo “Mắc khén” của H gửi đến tài khoản “Mạng uy tín” của Khởi. **Ngày 12/8/2023**, Phạm Thị H đánh bạc trái phép với Trần Hữu Kh bằng hình thức ghi số lô điểm, số đề, lô xiên và gửi **04 tin nhắn từ tài khoản zalo của H** cho Kh và Kh đồng ý.

H đánh bạc với Kh tổng 472 điểm lô x 19.000 đồng/01 điểm, thành tiền 8.968.000 đồng, 600.000 tiền đề hai số và 260.000 đồng lô xiên, tổng số tiền H đánh bạc trái phép với Kh là: **9.828.000 đồng**, gồm các số lô: 29, 92, 21, 12, 02, 20, 78, 87, 86, 68, 89, 98, 47, 74, 89, 98, 69, 96, 90, 39, 25, 52, 95, 54, 68, 73, 20, 33, 88, 94, 02; Đánh đề hai số: 29, 92, 21, 12, 02, 20, 78, 87, 86, 68, 89, 98, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 18, 81, 31, 13, 19, 91, 53, 35; Đánh lô xiên: (74, 80, 48), (11, 44, 88), (98, 87, 86), (86, 98, 64), (02, 22). Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 12/8/2023, H thắng cược 66 điểm lô (gồm các số: 21, 29, 86, 87 mỗi con 05 điểm; 52, 73 mỗi con 23 điểm), thành tiền **4.620.000 đồng**. Tổng số tiền H và Kh đánh bạc ngày 12/8/2023 là: **14.448.000 đồng**.

Trần Văn S không phải đại lý của Công ty xổ số nào. Tháng 5 năm 2023, S biết Kh ghi số lô, số đề trái pháp luật. Khoảng 18 giờ ngày 12/8/2023 S liên hệ với Kh để đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi lô, đề, xiên và Khởi đồng ý. Sáng sử dụng tài khoản zalo của S “Thanh Th” gửi các số lô, đề, lô xiên đến tài khoản zalo ‘Mạng uy tín’ của Khởi.

S đánh bạc với Kh tổng 270 điểm lô x 20.000 đồng/01 điểm, thành tiền 5.400.000 đồng, 800.000 lô xiên và đề hai số 600.000 đồng, tổng số tiền S đánh bạc trái phép với K là **6.800.000 đồng**, gồm các số lô: 38, 83, 36, 63, 48, 13, 26, 00, 69, 29, 02, 20, 26, 62, 96, 57, 38, 87. Đánh đề hai, ba số: 84, 12, 08, 19, 81, 42, 43, 26, 62, 026, 062, 04. Đánh lô xiên: (38, 57, 96), (38, 57, 13), (26, 13, 38), (96, 13, 26), (26, 38, 57), (96, 13, 38), (63, 13, 38), (38, 36, 13), (87, 57, 29), (57, 29, 90), (87, 57, 11), (29, 11, 87). Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 12/8/2023, S thắng cược 40 điểm lô (gồm các số: 87, 29, 48), thành tiền **2.800.000 đồng**. Tổng số tiền S và Kh đánh bạc ngày 12/8/2023 là: **9.600.000 đồng**.

Cơ quan Điều tra đã thu giữ của bị cáo Kh: 01 (một) tờ giấy A4 trên có ghi các con số “28, 82, 38, 83/50”; 01 (một) giấy nộp tiền ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn mang tên khách hàng Trần Hữu N ngày 30/6/2023, số tiền nộp: 1.000.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, mặt màn hình bị vỡ, màu vàng đồng bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng đồng bên trong gắn một SIM nhãn Viettel; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng, bên trong gắn một SIM nhãn Viettel; 01 (một) chiếc Ipad (thế hệ 5) màu vàng đồng, mặt màn hình bị vỡ; số tiền 4.895.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Hữu Kh

Thu giữ của Lò Thị Th: 01 (một) Bảng kê dự thưởng các loại xổ số lô tô và 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Vsmart sta 3 màu đỏ, màn hình bị vỡ; 01 chiếc bút bi vỏ bằng nhựa màu vàng - trắng, có nắp đậy màu hồng, mực màu đen do chị Lò Thị Th giao nộp.

Thu giữ của Nguyễn Thị Nh gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu xanh đen, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A04, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel; 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu xám, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A73 5G, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel;

Thu giữ của Phạm Thị H: 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J8, màu tím, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel; 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A74, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel và 01 (một) SIM nhãn Vinaphone

Thu giữ của Trần Văn S: 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A10s, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Mobifone.

- Ngày 22/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 121/QĐ-CSHS trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B giám định kỹ thuật số, điện tử đối với những chiếc điện thoại, thiết bị điện tử thu giữ của các bị cáo trong vụ án (gồm 09 mẫu từ Mẫu A1 đến A9).

Tại bản kết luận số 1355/KL-KTHS, ngày 08/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B kết luận: Trích xuất được dữ liệu điện tử là các tin nhắn SMS, iMessage, tin nhắn Zalo, Messenger, cuộc gọi lưu trữ trong các mẫu vật gửi giám định: Do dữ liệu lớn, không đủ điều kiện để xác định các dữ liệu có liên quan đến “*Vụ việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái pháp luật*”.

Tại bản Kết luận giám định số: 1557/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B, kết luận: Chữ số, chữ viết trên “Bảng kê dự thưởng các loại xổ số lô tô”, ký hiệu A với chữ số, chữ viết trên hai “Bản tự khai/Bản tường trình” đứng tên Lò Thị Th, ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết ra. Mục viết ra từ chiếc bút bi gửi giám định cùng loại với mục viết ra trên “Bảng kê dự thưởng các loại xổ số lô tô”, ký hiệu A.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị Th: Khoảng 17 giờ 53 phút ngày 12/8/2023, chị Lò Thị Th chọn nhiều cặp số rồi dùng một chiếc bút bi màu đen ghi vào tờ “Bảng kê dự thưởng các loại xổ số lô tô” rồi gửi tin nhắn Zalo qua tài khoản của Th tên “Thơ Lò” đăng ký bằng số điện thoại 0932.210.406 chính chủ của Th đến tài khoản Zalo tên “Kaku” của bị can Nguyễn Thị Nh. Tổng số lô điểm Th ghi nhằm đánh bạc với Nh vào ngày 12/8/2023 là 16 số lô, 228 điểm, tính thành tiền là 228 điểm x 19.000đ = 4.332.000VNĐ (*Bốn triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng*), nhưng bị cáo Nh không đồng ý đánh bạc với Th.

Tại phiên tòa, các bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Vào khoảng thời gian trước tháng 8 năm 2023, do có mối quan hệ quen biết nên các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị H, Trần Văn S đặt vấn đề mua bán số lô, số đề với bị cáo Kh và bị cáo Kh đã đồng ý. Ngày 11/8/2023, tại Khố Tân T, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, Trần Hữu Kh và Nguyễn Thị Nh đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi lô điểm, số đề, lô xiên với tổng số tiền là **28.785.000 đồng**. Ngày 12/8/2023, Trần Hữu Kh tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô điểm, số đề, lô xiên với Phạm Thị H số tiền **14.448.000 đồng** và Trần Văn S số tiền **9.600.000 đồng**, tổng số tiền Kh đánh bạc trái phép với H và S ngày 12/8/2023 là **24.048.000 đồng**. Số tiền bị cáo Nh đánh bạc với Kh là **28.785.000 đồng**, số tiền bị cáo H đánh bạc với Kh là **14.448.000 đồng**, số tiền bị cáo S đánh bạc với Kh là **9.600.000 đồng**. Các bị cáo

đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSTG ngày 14/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Kh, Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị H và Trần Văn S về tội: "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G giữ quyền công tố luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 58; Điều 36; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu Kh;

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 58; Điều 36; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 58; Điều 36; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 58; Điều 36; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn S

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Kh từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "*Đánh bạc*", khấu trừ thời gian tạm giam theo quy định

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ về tội: "*Đánh bạc*", khấu trừ thời gian tạm giam theo quy định

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ về tội: "*Đánh bạc*"

Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "*Đánh bạc*", khấu trừ thời gian tạm giam theo quy định.

Áp dụng Điều 99 và Điều 100 Luật Thi hành án hình sự đối với các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo không bào chữa cho hành vi của mình, nhất trí với nội dung Bản Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có quan điểm tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Hồi 18 giờ ngày 11/8/2023, tại Khối Tân T, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên, Trần Hữu Kh và Nguyễn Thị Nh đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi lô điểm, số đề, lô xiên với tổng số tiền là 28.785.000 đồng. Hồi 18 giờ ngày 12/8/2023 Trần Hữu Kh tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô điểm, số đề, lô xiên với Phạm Thị H số tiền 14.448.000 đồng và Trần Văn S số tiền 9.600.000 đồng, tổng số tiền Khởi đánh bạc trái phép với H và S ngày 12/8/2023 là 24.048.000 đồng. Số tiền bị cáo Nh đánh bạc với Kh là 28.785.000 đồng, số tiền bị cáo H đánh bạc với Kh là 14.448.000 đồng, số tiền bị cáo S đánh bạc với Kh là 9.600.000 đồng. Kh, Nh, H, S đánh bạc nhằm mục đích hưởng lợi bất chính.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng: (Biên bản vụ việc (BL 287); Bảng kê dự thưởng (BL 288); Biên bản làm việc kiểm tra điện thoại Nguyễn Thị Nh (BL 289 - 305); Biên bản làm việc kiểm tra điện thoại Lò Thị Th (BL 306-314); Biên bản khám xét (BL số 138); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 139-140); Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật và niêm phong (BL 315 - 318); Biên bản làm việc kiểm tra điện thoại Phạm Thị Hà (BL 319-335); Biên bản làm việc xác minh nội dung tin nhắn zalo (BL 336-337); Biên bản làm việc kiểm tra điện thoại Trần Văn S (BL 338-351); Biên bản làm việc kiểm tra tin nhắn nội dung trao đổi qua tin nhắn zalo (BL 353-363); Biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung Trần Hữu Kh (BL 173-191); Biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung Nguyễn Thị Nh (BL 197-213); Biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung Phạm Thị H (BL 220-234); Biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung Trần Văn S (BL 242-260); Biên bản ghi lời khai Lò Thị Th, biên bản đối chất (BL 264-274) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn: Các bị cáo Trần Hữu Kh, Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị H, Trần Văn S có mối quan hệ quen biết tại huyện Tuần G cùng trao đổi thống nhất việc bị cáo Kh nhận ghi lô điểm, số đề, lô cặp (Lô xiên) cho các bị cáo trên. Ngày 11/8/2023, Kh đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi lô điểm, số đề, lô xiên với Nguyễn Thị Nh tổng số tiền là **28.785.000 đồng**, ngày

12/8/2023 Trần Hữu Kh thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô điểm, số đề, lô xiên với Phạm Thị H số tiền **14.448.000 đồng** và Trần Văn S số tiền **9.600.000 đồng**, tổng số tiền Khởi đánh bạc trái phép với H và S ngày 12/8/2023 là **24.048.000 đồng**.

Hành vi phạm tội của bị cáo Khởi thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự với mức tù phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

Đối với bị cáo Phạm Thị Nh đã thực hiện hành vi đánh bạc với Trần Hữu Kh với tổng số tiền là **28.785.000**; đối với bị cáo Phạm Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc với bị cáo Kh với số tiền là **14.448.000 đồng**; đối với bị cáo Trần Văn S đã thực hiện hành vi đánh bạc với bị cáo Khởi với số tiền là 9.600.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nh, H, S thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự với mức tù phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Hữu Kh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi hành vi đánh bạc của bị cáo Khởi đối với các bị cáo Phạm Thị H và Trần Văn S chưa bị phát hiện, bị cáo Trần Hữu Kh đã tự giác khai nhận ngoài đánh bạc với bị cáo Nh vào ngày 11/8/2023 ra thì vào ngày 12/8/2023, Khởi còn đánh bạc trái phép với Phạm Thị H và Trần Văn S cùng hình thức ghi lô điểm, lô đề giúp cơ quan điều tra nhanh chóng điều tra phát hiện thêm đồng phạm khác là Phạm Thị H và Trần Văn S nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo trong hai ngày đã thực hiện 2 lần đánh bạc: Ngày 11/8/2023 đánh bạc với Nguyễn Thị Nh, ngày 12/8/2023 đánh bạc với Phạm Thị H và Trần Văn S nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Hữu Ph được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất (*Quyết định số 132-KT/CTN ngày 11/5/1985 của Chủ tịch nước*) bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Ngày 14/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện B tuyên phạt 20.000.000 đồng về tội: “Đánh bạc” theo Bản án số 75/2017/HSST, hiện bị cáo đã thi hành xong toàn bộ hình phạt, đã xóa án tích.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Cao T được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Thị H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Minh Ph và mẹ đẻ là bà Lê Thị C được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Văn S: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S đã từng một lần bị xét xử: Ngày 24/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G tuyên xử 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án số 11/2013/HSST, bị cáo đã được xóa án tích.

HĐXX xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Hữu Kh: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tỏ ra thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, do điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch covid 19 nên mới phạm tội, bị cáo cam kết sẽ không tái phạm. Bị cáo đã một lần phạm tội tuy nhiên đã được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc theo pháp luật, tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo đã thể hiện thái độ tích cực tự giác khai nhận ngoài đánh bạc với Nguyễn Thị Nh, bị cáo còn đánh bạc trái phép với Phạm Thị H và Trần Văn S cùng hình thức ghi lô điểm, lô đề giúp cơ quan điều tra nhanh chóng điều tra phát hiện thêm đồng phạm khác là bị cáo Phạm Thị H và Trần Văn S. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giám sát cũng đủ sức dẫn dắt, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Thị H và Nguyễn Thị Nh đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đều có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn S phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hai tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mặc dù có một lần phạm tội xong đã được xóa án tích. Xét thấy không nhất thiết áp dụng hình phạt tù, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giám sát cũng đủ

sức giãn dãn, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Nh: 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu xanh đen, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A04, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel, xét thấy bị cáo Nh đã dùng chiếc điện thoại này để tạo tài khoản Zalo mang tên Kaku để chuyển số lô điểm đánh bạc với tài khoản Zalo “Mạng uy tín” của bị cáo Kh; đối với chiếc điện thoại di động cảm ứng màu xám, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A73 5G, thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel, bị cáo Nh đã dùng chiếc điện thoại này để đăng nhập tài khoản Ngân hàng agribank mang tên Lê Văn B để thanh toán tiền đánh bạc với bị cáo Kh. Xét thấy 2 chiếc điện thoại trên là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Thị H: 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J8, màu tím, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel: Bị cáo H đã dùng chiếc điện thoại này để tạo tài khoản Zalo mang tên “Mắc khén” để gửi các tin nhắn đánh bạc với tài khoản Zalo “Mạng uy tín” của bị cáo bị cáo Khởi. 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A74, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel: Bị cáo Phạm Thị H đã dùng chiếc điện thoại này để tạo tài khoản Ngân hàng agribank, tài khoản 8905205090643 mang tên Phạm Thị H, bị cáo dùng tài khoản này để thanh toán tiền lô đề với bị cáo Khởi thông qua số tài khoản 5012281013390 mang tên Trần Hữu N do bị cáo Kh cung cấp. Xét thấy hai chiếc điện thoại là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A10s, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Mobifone: Xét thấy bị cáo S dùng chiếc điện thoại này để đăng ký tài khoản Zalo mang tên “Thanh th” để gửi các tin nhắn lô đề đánh bạc với bị cáo Trần Hữu Kh. Xét thấy chiếc điện thoại này là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 4.895.000 đồng, 01 chiếc Ipad, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max thu giữ tại nhà bị cáo Kh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Hữu Kh, ngày 21/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra, công an huyện Tuần G đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho Trần Hữu Kh và Lò Thị H theo quy định của pháp luật, bị cáo Khởi và chị Hà không có ý kiến gì.

- Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Trần Hữu Kh: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng đồng, bên trong gắn một SIM nhãn Viettel: Bị cáo Khởi đã dùng chiếc điện thoại này để tạo tài khoản Zalo có tên “Mạng uy tín” để nhận các tin nhắn Zalo đánh bạc của các bị cáo Nh, H, S; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng, bên trong gắn một SIM nhãn Viettel: Bị cáo Kh đã dùng chiếc điện thoại này để tạo tài khoản ngân hàng agribank mang tên Trần Hữu N để giao dịch việc đánh bạc với các bị cáo Nh và H. Xét thấy chiếc điện

thoại này là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước

- Đối với chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Vsmart sta 3 màu đỏ, màn hình bị vỡ đã thu giữ của chị Lò Thị Th: Xét thấy chị Th dùng điện thoại này chuyển tổng cộng 228 điểm lô thành tiền là 4.332.000 đồng cho Nh nhưng Nh không đồng ý nhận các số lô điểm đánh bạc thì bị công an phát hiện nên hành vi của Th chưa cấu thành tội phạm, cần trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Th.

01 chiếc bút bi vỏ bằng nhựa màu vàng - trắng, có nắp đậy màu hồng, mực màu đen do chị Lò Thị Th giao nộp có liên quan đến việc ghi lô điểm chuyển cho bị cáo Nh, xét thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 (một) tờ giấy A4 trên có ghi các con số “28, 82, 38, 83/50”; 01 (một) giấy nộp tiền ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn mang tên khách hàng Trần Hữu N, ngày 30/6/2023, số tiền nộp: 1.000.000 đồng thu giữ tại nhà bị cáo Kh xét thấy không liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc của các bị cáo:

Đối với số tiền đánh bạc giữa bị cáo Nh và bị cáo Kh: Số tiền đánh bạc 14.575.000 đồng là số tiền bị cáo Nh dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước, tuy nhiên bị cáo Nh chưa chuyển cho bị cáo Kh nên sẽ tịch thu số tiền này từ bị cáo Nh. Số tiền thắng bạc mà bị cáo Kh phải trả bị cáo Nh là 14.210.000 đồng, tuy nhiên do hai bị cáo khấu trừ cho nhau, bị cáo Kh đã chuyển cho bị cáo Nh số tiền thắng bạc là 830.000 đồng. Bị cáo Nh đã nhận được 830.000 đồng tiền từ bị cáo Kh, là tiền do phạm tội mà có cần tiếp tục tịch thu của bị cáo Nh. Số tiền thắng bạc là 14.210.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, bị cáo Kh đã chuyển cho bị cáo Nh 830.000 đồng do vậy cần tịch thu số tiền 14.210.000 - 830.000 đồng bị cáo Kh đã chuyển cho Nh.

Do vậy tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc của bị cáo Nh là 14.575.000 đồng + 830.000 đồng = 15.405.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc của bị cáo Kh:

14.210.000 đồng - 830.000 đồng = 13.380.000 đồng

Đối với số tiền đánh bạc mà bị cáo Phạm Thị H đánh bạc với Khởi là 9.828.000 đồng. Sau khi có kết quả thắng thua, bị cáo Kh phải trả bị cáo H là 4.620.000 đồng. Tuy nhiên các bị cáo chưa thanh toán với nhau thì đã bị bắt, HĐXX xác định đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tiền có được do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền cần tịch thu sung quỹ nhà nước đối với bị cáo H là 9.828.000 đồng, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thắng bạc đối với bị cáo Kh là 4.620.000 đồng.

Đối với số tiền đánh bạc mà bị cáo Trần Văn S đánh bạc với bị cáo Kh là 6.800.000 đồng. Sau khi có kết quả thắng thua, bị cáo Khởi phải trả bị cáo S là 2.800.000 đồng. Tuy nhiên các bị cáo chưa thanh toán được với nhau thì đã bị bắt, HĐXX xác định đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tiền thu được do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Do vậy số tiền của bị cáo S cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước là 6.800.000 đồng, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thắng bạc của bị cáo Kh là 2.800.000 đồng (Chưa thu)

Tổng số tiền bị cáo Trần Hữu Kh bị tịch thu sung quỹ nhà nước là: 13.380.000 đồng + 4.620.000 đồng + 2.800.000 đồng = 20.800.000 đồng (*Chưa thu*)

[5]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ thu nhập một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung ngân sách nhà nước và theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng song xét thấy: Đối với bị cáo Trần Hữu Kh thực hiện hành vi đánh bạc với các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Trần Văn Sáng và Phạm Thị H: Số tiền thu lợi bất chính ít, bị cáo Kh làm nghề kinh doanh vàng bạc song do tình hình làm ăn khó khăn còn nhiều hợp đồng vay nợ với Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh huyện Tuần G để duy trì công việc kinh doanh, bị cáo đã xuất trình các giấy nhận nợ và đơn có xác nhận của ủy ban nhân dân thị trấn Tuần G. Xét thấy nếu phạt tiền bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự và khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự sẽ không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh: Số tiền thu lợi về việc đánh bạc chỉ 830.000 đồng. Bị cáo làm nghề ghi lô tô, xổ số thu nhập không đáng kể, có hoàn cảnh gia đình khó khăn do làm ăn thua lỗ, ngôi nhà bị cáo đang ở không phải của bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Hiện còn nhiều dư nợ các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Tuần G, có văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Tuần G về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy nếu phạt tiền bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự và khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự sẽ không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Thị H: Bị cáo chưa thu được lợi bất chính thì bị bắt. Về hoàn cảnh gia đình, bị cáo H chồng mất sớm, thu nhập dựa vào việc bán lô tô xổ số, hiện nay bị cáo đã chấm dứt hợp đồng bán vé số cho công ty xổ số kiến thiết Điện B, hiện sinh sống tại nhà bằng nghề tự do bán bánh vật tại nhà, thu nhập không đáng kể, có văn bản xác nhận của UBND xã Quài C huyện Tuần G. Xét thấy nếu phạt tiền bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự và khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự sẽ không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn S: Bị cáo chưa thu được lợi bất chính thì bị bắt. Bị cáo cùng vợ hiện đang phải nuôi 03 con nhỏ, bị cáo làm nghề bảo vệ tại bến xe khách huyện Tuần G. Sau khi bị bắt bị cáo đã bị bến xe khách Quyết định cho tạm nghỉ việc, hiện chưa có công ăn việc làm sinh sống hoàn toàn phụ thuộc vào vợ bị cáo. Xét thấy nếu phạt tiền bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự và khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự sẽ không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6]. **Các vấn đề khác:** Đối với chị Lò Thị Th, trú tại bản Bàng S, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B. Kết quả điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ: Khoảng 17 giờ 53 phút ngày 12/8/2023, chị Lò Thị Th chọn nhiều cặp số rồi gửi tin nhắn Zalo qua tài

khoản của Thơ tên “Th L” đến tài khoản Zalo tên “Kaku” của bị cáo Nguyễn Thị Nh. Tổng số lô điểm Th ghi nhằm đánh bạc với Nh vào ngày 12/8/2023 là 16 số lô, 228 điểm, tính thành tiền là 228 điểm x 19.000đ = 4.332.000VNĐ (*Bốn triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng*), nhưng bị cáo Nh không đồng ý xác nhận đánh bạc với Th. Do vậy, hành vi của Th không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” hoặc vi phạm quy định pháp luật khác, nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý đối với Lò Thị Th trong vụ án này.

Đối với anh **Lê Văn B**, sinh ngày 01/01/1968, là người chung sống với bị cáo Nguyễn Thị Nh như vợ, chồng, là chủ tài khoản ngân hàng Agribank, số 8905666656868; anh **Trần Hữu N** sinh ngày 08/10/1996, thường trú tại tổ 12, khu phố 3, thị trấn Trảng B, huyện Trảng B, tỉnh Đồng N, là cháu của bị cáo Trần Hữu Kh, là chủ tài khoản ngân hàng Agribank, số 5012281013390; chị **Phạm Thị T**, sinh ngày 12/9/1984, là vợ của bị cáo S, chủ tài khoản ngân hàng Agribank, số 8905205006017 và chị **Lò Thị H**, sinh ngày 15/02/1978, là vợ của bị cáo Trần Hữu Kh: Quá trình điều tra xác định những người này không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo trong vụ án. Do vậy, HĐXX không đề cập vấn đề xử lý.

Bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thị Nh khai nhận có nhận ghi số lô, số đề, lô xiên trái pháp luật của một số người, không rõ thông tin, địa chỉ sau đó tổng hợp gửi cho bị cáo Trần Hữu Kh để đánh bạc. Do không có thông tin về họ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ, HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 58; Điều 36; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu Kh;

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 58; Điều 36; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh;

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 58; Điều 36; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 58; Điều 36; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn S;

Áp dụng Điều 99 và Điều 100 Luật Thi hành án hình sự đối với các bị cáo:

Căn cứ Điều 125; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Các bị cáo Trần Hữu Kh, Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị H, Trần Văn S đều phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Kh: 02 (*Hai*) năm cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giam 14 (*Mười bốn*) ngày quy đổi thành 42 (*Bốn mươi hai*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (*Một*) năm 10 (*Mười*) tháng 18 (*Mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh: 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam 14 (*Mười bốn*) ngày quy đổi thành 42 (*Bốn mươi hai*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng 18 (*Mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H: 11 (*Mười một*) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S: 01 (*Một*) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam 14 (*Mười bốn*) ngày quy đổi thành 42 (*Bốn mươi hai*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 10 (*Mười*) tháng 18 (*Mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành án của các bị cáo tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Hữu Kh, Nguyễn Thị Nh cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tuần G, huyện Tuần G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Quài C, huyện Tuần G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Quài T, huyện Tuần G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Tuần G, UBND xã Quài C, UBND xã Quài T trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự: Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 3 Điều 321 đối với các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp người chấp hành án vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập thì thực hiện theo quy định tại điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Hủy bỏ Quyết định về việc bảo lãnh số 01/2023/QĐ-TA ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Trần Hữu Khởi;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2023/LCĐKNCT-TA ngày 15/12/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2023/LCĐKNCT-TA ngày 15/12/2023 đối với bị cáo Phạm Thị H;

Hủy bỏ Quyết định về việc Bảo lãnh số 02/2023/QĐ-TA ngày 15/12/2023 đối với bị cáo Trần Văn S;

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Nh: 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu xanh đen, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A04, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel (*Khoản 1*); 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu xám, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A73 5G, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel (*Khoản 2*).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Thị H: 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J8, màu tím, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel (*Khoản 3*); 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A74, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Viettel (*Khoản 4*)

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A10s, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 (một) SIM nhãn Mobifone thu giữ của bị cáo Trần Văn S (*Khoản 5*)

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Trần Hữu Kh: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng đồng, bên trong gắn một SIM nhãn Viettel; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng, bên trong gắn một SIM nhãn Viettel; Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu màu nâu mặt trước túi có dãy số màu đỏ 2108350; 01 (một) tờ giấy A4 trên có ghi các con số “28,82, 38, 83/50); 01 giấy nộp tiền Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn mang tên khách hàng Trần Hữu N, ngày 30/6/2023, số tiền nộp 1000.000 đồng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu của phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên (*Khoản 7*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi vỏ bằng nhựa màu vàng - trắng, có nắp đậy màu hồng, mực màu đen thu giữ của Lò Thị Th (*Khoản 8*)

Trả lại cho Lò Thị Th 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Vsmart Sta 3 màu đỏ, màn hình bị vỡ (*Khoản 6*)

Tất cả các vật chứng từ khoản 1 đến khoản 8 đều được niêm phong theo quy định.

(Đặc điểm, số hiệu vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng đã được Công an huyện Tuần Giáo bàn giao cho Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuần G hồi 15 giờ 30 phút ngày 15/12/2023)

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc của các bị cáo:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền là: 20.800.000 đồng đối với bị cáo Trần Hữu Kh (*Chưa thu*)

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 15.405.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh (*Chưa thu*)

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.828.000 đồng đối với bị cáo Phạm Thị H (*Chưa thu*)

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.800.000 đồng đối với bị cáo Trần Văn S
(Chưa thu)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Hữu Kh, Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị H, Trần Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 18/3/2024; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 18/3/2024./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Công an huyện Tuần G (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- THA DS TG, THA HS;
- Các bị cáo; NCQL, NVLQ;
- Lưu.

Lê Đình H

